

**UBND HUYỆN PHÚ THIỆN
TRUNG TÂM DỊCH VỤ NN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 21 /CV--TTDVNN
Về việc hướng dẫn, khuyến cáo
thực hiện các biện pháp phòng, chống, phát
hiện và xử lý bệnh Dịch tả lợn Châu Phi.

Phú Thiện, ngày 08 tháng 6 năm 2019.

Kính gửi:

- UBND các xã, thị trấn ;
- Trung tâm VH-TT-TT.

Hiện nay bệnh Dịch tả Lợn Châu Phi ở nước ta vẫn đang diễn biến hết sức phức tạp. Tính đến ngày 31/5/2019 Dịch tả lợn Châu Phi hiện đã lan tới 48/63 tỉnh thành ở Việt Nam với tổng cộng 300 huyện, trên 3000 đàn heo; số lượng heo bị tiêu hủy lên tới 2 triệu con, chiếm 6,5% tổng số heo của cả nước. Trên địa bàn tỉnh ta Dịch tả lợn Châu Phi đã xuất hiện tại huyện Chư Puh vào ngày 14/5/2019. Dự báo trong thời gian tới bệnh Dịch tả lợn Châu phi vẫn tiếp tục phát sinh và lây lan trên diện rộng.

Căn cứ Công điện khẩn số 07/CD-UBND ngày 24/5/2017 của UBND tỉnh Gia Lai về việc triển khai khẩn cấp các biện pháp phòng chống bệnh Dịch tả Lợn Châu phi trên địa bàn tỉnh.

Thực hiện Thông báo 65/TB-VP ngày 31/5/2019 của UBND tỉnh Gia lai về Thông báo kết luận của đồng chí Kpă Thuyên, Phó chủ tịch UBND tỉnh, Trưởng Ban Chỉ đạo phòng, chống bệnh Dịch tả lợn Châu Phi tại Hội nghị trực tuyến triển khai các biện pháp cấp bách phòng chống bệnh Dịch tả lợn Châu Phi trên địa bàn tỉnh;

Thực hiện Công văn số 624/UBND-TH ngày 24/5/2019 của UBND huyện Phú Thiện về việc tập trung triển khai quyết liệt các biện pháp phòng, chống bệnh Dịch tả lợn Châu Phi;

Để tiếp tục tăng cường triển khai các biện pháp ngăn chặn, phát hiện và xử lý bệnh Dịch tả lợn Châu Phi xâm nhiễm vào địa bàn huyện; Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp huyện đề nghị Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn, các ban ngành chức năng địa phương tuyên truyền hướng dẫn các biện pháp phát hiện và xử lý bệnh Dịch tả lợn Châu Phi đến người chăn nuôi nhằm kịp thời phát hiện và xử lý dịch bệnh hạn chế thấp nhất thiệt hại cho ngành chăn nuôi địa phương; (Có hướng dẫn kèm theo)

Nơi nhận:

- Như Kính gửi;
- UBND huyện (b/cáo);
- CB thú y xã, thị trấn (thực hiện) ;
- Lưu VT.

GIÁM ĐỐC



Phan Văn Vinh

Phụ lục - Cách nhận biết về bệnh Dịch tả lợn Châu Phi

1. Đặc điểm chung của bệnh:

Bệnh Dịch tả lợn Châu Phi (DTLCP) là bệnh truyền nhiễm nguy hiểm do vi rút gây ra. Bệnh lây lan nhanh, xảy ra ở mọi lứa tuổi, tất cả các loại lợn (lợn nhà và lợn hoang dã), có thể gây chết ở lợn với tỷ lệ rất cao. Lợn khỏi bệnh có khả năng mang vi rút suốt đời, do vậy khó có thể loại trừ được bệnh nếu để xảy ra bệnh Dịch tả lợn Châu Phi.

2. Phương thức lây lan:

- Trực tiếp: Tiếp xúc động vật ốm và khỏe mạnh, lây nhiễm do điều trị của thú y.
- Gián tiếp: Qua hoạt động của con người, qua rác thải, thức ăn thừa, sản phẩm thịt chưa nấu chín, dụng cụ; qua ve.

Ngoài ra, bệnh DTLCP còn có thể có phương thức lây lan khác chưa xác định được, đến nay phương thức lây lan của bệnh vẫn đang được tiếp tục nghiên cứu.

3. Triệu chứng của bệnh:

Lợn bị nhiễm DTLCP có nhiều triệu chứng, tùy thuộc vào mức độ nghiêm trọng của bệnh.

- Thể quá cấp tính là do vi rút có độc lực cao, lợn chết nhanh, không có biểu hiện triệu chứng lâm sàng hoặc lợn nằm và sốt cao trước khi chết.

- Thể cấp tính là do vi rút có độc lực cao gây ra, lợn sốt cao (40,5-42°C). Lợn không ăn, lười vận động, ủ rũ, nằm chõng đống, thích nằm chỗ có bóng râm hoặc gần nước. Lợn có biểu hiện đau vùng bụng, lưng cong, di chuyển bất thường, một số vùng da trắng chuyển sang màu đỏ, đặc biệt là ở vành tai, đuôi, cẳng chân, da phần dưới vùng ngực và bụng, có thể có màu sẫm xanh tím. Trong 1-2 ngày trước khi con vật chết, có triệu chứng thần kinh, di chuyển không vững, nhịp tim nhanh, thở gấp, khó thở hoặc có bọt lẫn máu ở mũi, viêm mắt, nôn mửa, tiêu chảy đôi khi lẫn máu hoặc có thể táo bón, phân cứng đóng viên có kích thước nhỏ, có chất nhầy và máu. Lợn mang thai có thể sảy thai ở mọi giai đoạn. Lợn khỏi bệnh hoặc nhiễm vi rút thể mạn tính thường không có triệu chứng, nhưng sẽ là vật chủ mang vi rút DTLCP lâu dài.

- Thể á cấp tính gây ra bởi vi rút có độc tính trung bình. Lợn biểu hiện triệu chứng không nghiêm trọng. Lợn sốt nhẹ hoặc sốt lúc tăng lúc giảm, giảm ăn, sụt cân, ủ rũ, viêm toàn bộ phổi nên khó thở, ho có đờm, phổi có thể bội nhiễm vi khuẩn kế phát, viêm khớp, vận động khó khăn, lợn mang thai sẽ sảy thai. Lợn có thể khỏi hoặc bị bệnh mạn tính.

- Thể mạn tính gây ra bởi vi rút có độc tính trung bình hoặc thấp. Lợn có nhiều triệu chứng khác nhau, chẳng hạn như giảm cân, sốt không ổn định, có triệu chứng hô hấp, hoại tử da, hoặc viêm loét da mạn tính, viêm khớp, viêm cơ tim, viêm phổi dính sườn, viêm các khớp khác nhau trong giai đoạn phát triển. Tỷ lệ chết thấp, lợn khỏi bệnh sau khi nhiễm vi rút gây nên bệnh sẽ trở thành dạng mạn tính.

Lợn mắc bệnh DTLCP có biểu hiện các triệu chứng không khác biệt so với triệu chứng của bệnh Dịch tả lợn cổ điển. Do đó, việc chẩn đoán dựa trên triệu chứng lâm sàng thường khó khăn, khó phân biệt với bệnh khác. Vì vậy, cần lấy mẫu gửi phòng thí nghiệm của cơ quan thú y có thẩm quyền để xét nghiệm phát hiện vi rút DTLCP.

4. Bệnh tích:

- Thể cấp tính:

- + Xuất huyết nhiều ở các hạch lympho ở dạ dày, gan và thận.
- + Thận có xuất huyết điểm, lá lách to có nhồi huyết.
- + Da có màu tối và phù nề, da vùng bụng và chân có xuất huyết.

+ Có nhiều nước tích tụ xung quanh tim và trong xoang ngực hoặc xoang bụng, có các điểm xuất huyết trên thanh quản, bàng quang và bề mặt các cơ quan bên trong; phù nề trong cấu trúc hạch lâm ba của đại tràng và phần tiếp giáp với túi mật, túi mật sung.

- Thể mạn tính: Có thể gặp xơ cứng phổi hoặc có các ổ hoại tử hạch, hạch phổi sung, viêm dính màng phổi.

5. Lấy mẫu xét nghiệm:

- Đối với lợn đang ốm, sốt lấy mẫu máu được chống đông bằng bổ sung EDTA 0,5%.

- Đối với lợn chết lấy mẫu bệnh phẩm là các hạch bạch huyết, hạch amidan, lách, thận. Ưu tiên lấy mẫu là hạch bẹn nông, hạch amidan.

Mẫu bệnh phẩm sau khi lấy được bảo quản ở nhiệt độ 4⁰C.

6. Xét nghiệm phát hiện vi rút gây bệnh Dịch tả lợn Châu Phi:

- Chỉ cục Thú y vùng 5.

- Phương pháp xét nghiệm: Kỹ thuật Real-time PCR.

Phụ lục - Phòng, chống bệnh Dịch tả lợn Châu Phi

1. Hiện nay bệnh DTLCP chưa có vắc xin và thuốc điều trị đặc hiệu, vì vậy giải pháp phòng bệnh là chính, phát hiện sớm, xử lý triệt để ổ dịch khi ở phạm vi nhỏ và chưa lây lan.

2. Các tổ chức, cá nhân có hoạt động chăn nuôi chủ động theo dõi tình hình sức khỏe của đàn lợn nuôi, khi phát hiện các triệu chứng bất thường hoặc có các triệu chứng nghi bệnh DTLCP phải báo cáo ngay cho thú y, chính quyền địa phương để được lấy mẫu xét nghiệm.

3. Bệnh DTLCP không lây sang người, do đó người vẫn sử dụng thịt và các sản phẩm có nguồn gốc từ lợn bình thường, tuy nhiên cần sử dụng thịt lợn và các sản phẩm của lợn có nguồn gốc được cơ quan thú y kiểm soát.

4. Người chăn nuôi áp dụng các biện pháp chăn nuôi an toàn sinh học như sử dụng con giống có nguồn gốc từ các cơ sở uy tín, cơ sở an toàn dịch bệnh; thực hiện vệ sinh tiêu độc, khử trùng triệt để; hạn chế tối đa người, phương tiện ra vào khu vực chăn nuôi, chuồng trại...

5. Khi có kết quả xét nghiệm, cấm điều trị lợn bệnh, lợn nghi mắc bệnh và lập tức thực cách ly và thực hiện tiêu hủy lợn theo hướng dẫn của cơ quan chuyên môn như:

- Trường hợp 01 ổ dịch là hộ chăn nuôi, gia trại, cơ sở chăn nuôi nhỏ lẻ không có dây chuồng riêng biệt hoặc chợ, điểm buôn bán lợn, sản phẩm lợn, cơ sở giết mổ lợn: Đối với các địa phương lần đầu tiên phát hiện lợn bị bệnh Dịch tả lợn Châu Phi buộc phải tiêu hủy toàn đàn trong vòng 24 giờ kể từ khi có kết quả xét nghiệm khẳng định dương tính với bệnh Dịch tả lợn Châu Phi. Việc tiêu hủy cũng được áp dụng đối với các đàn lợn liên kề với đàn lợn dương tính nhưng chưa được lấy mẫu xét nghiệm.

- Tại vùng dịch, vùng bị dịch uy hiếp, trong vòng 48 giờ việc tiêu hủy được áp dụng với đàn lợn bị bệnh có triệu chứng lâm sàng của Dịch tả lợn Châu Phi mà không nhất thiết phải chờ có kết quả xét nghiệm nhằm ngăn chặn dịch bệnh phát tán, lây lan diện rộng.

- Đối với chăn nuôi trang trại số lượng lớn có nhiều dây chuồng riêng biệt thì tiêu hủy toàn bộ lợn trong chuồng, dây chuồng có lợn bệnh; các dây chuồng còn lại áp dụng các biện pháp an toàn sinh học và lấy mẫu giám sát định kỳ. Nếu phát hiện dương tính hoặc xét thấy có nguy cơ lây nhiễm cao thì tiêu hủy toàn trang trại.

- Hỗ trợ tài chính cho người chăn nuôi có lợn buộc phải tiêu hủy theo quy định tại Nghị quyết số 16/NQ-CP ngày 07/3/2019 của Chính phủ nghị quyết phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 02 năm 2019.

6. Thực hiện khoanh vùng ổ dịch, tiêu độc khử trùng, dùng vận chuyển lợn và các sản phẩm lợn:

- Ổ dịch là trại, các trại chăn nuôi lợn hoặc hộ gia đình chăn nuôi lợn, nơi phát hiện có mẫu dương tính với vi rút Dịch tả lợn Châu Phi.

- Vùng dịch là xã, phường, thị trấn nơi có ổ dịch: Thực hiện việc tổng vệ sinh, khử trùng tiêu độc liên tục 01 lần/ngày trong vòng 1 tuần đầu tiên; 03 lần/tuần trong 2-3 tuần tiếp theo; đồng thời theo dõi lâm sàng và lấy mẫu xét nghiệm bất kỳ con lợn nào có biểu hiện bị bệnh, nghi bị bệnh để xác định vi rút Dịch tả lợn Châu Phi.

- Vùng bị dịch uy hiếp: Trong phạm vi 03 km xung quanh ổ dịch, thực hiện việc tổng vệ sinh, khử trùng tiêu độc liên tục 01 lần/ngày trong vòng 1 tuần đầu tiên; 03 lần/tuần trong 2-3 tuần tiếp theo; đồng thời theo dõi lâm sàng và lấy mẫu xét nghiệm bất kỳ con lợn nào có biểu hiện bị bệnh, nghi bị bệnh để xác định vi rút Dịch tả lợn Châu Phi.

- Vùng đệm: Trong phạm vi 10 km xung quanh ổ dịch, thực hiện việc tổng vệ sinh, khử trùng tiêu độc với tần suất 01 lần/tuần liên tục trong vòng 1 tháng kể từ khi có ổ dịch; đồng thời thực hiện việc theo dõi lâm sàng và lấy mẫu xét nghiệm bất kỳ con lợn nào có biểu hiện bị bệnh, nghi bị bệnh để xác định vi rút Dịch tả lợn Châu Phi.

- Nghiêm cấm vận chuyển lợn và các sản phẩm lợn ra vào vùng dịch, vùng bị dịch uy hiếp. Cơ sở chăn nuôi trong vùng dịch, vùng bị dịch uy hiếp đã được cấp Giấy chứng nhận an toàn dịch bệnh động vật đối với các bệnh khác có thể được phép vận chuyển ra ngoài dưới sự giám sát của cơ quan có thẩm quyền của địa phương sau khi đã lấy mẫu xét nghiệm âm tính với bệnh Dịch tả lợn Châu Phi.

- Không vận chuyển lợn con, lợn giống ra, vào vùng dịch, vùng bị dịch uy hiếp để nuôi tái đàn khi chưa có hướng dẫn của cơ quan quản lý chuyên ngành thú y.

- Đối với lợn trưởng thành hoặc trong trường hợp chủ cơ sở nuôi lợn có nhu cầu giết mổ lợn thì được phép giết mổ lợn dưới sự giám sát của cán bộ thú y với điều kiện kết quả xét nghiệm âm tính với bệnh Dịch tả lợn Châu Phi. Thịt lợn và sản phẩm thịt lợn chỉ được phép tiêu thụ trong phạm vi vùng dịch, vùng bị dịch uy hiếp, vùng đệm.

Phụ lục - Khuyến cáo về phòng, chống bệnh Dịch tả lợn Châu Phi

1. Để ngăn chặn bệnh Dịch tả lợn Châu Phi lây lan, Chi cục Chăn nuôi và Thú y yêu cầu người chăn nuôi, buôn bán, giết mổ lợn thực hiện 5 KHÔNG theo đúng quy định của Luật Thú y:

- + Không giầu dịch;
- + Không mua bán, vận chuyển lợn bệnh, lợn chết;
- + Không giết mổ, tiêu thụ thịt lợn bệnh, lợn chết;
- + Không vứt lợn chết ra môi trường;
- + Không sử dụng thức ăn dư thừa chưa qua xử lý nhiệt

2. Đối với hộ chăn nuôi, gia trại:

- Thường xuyên thực hiện vệ sinh, phun thuốc sát trùng tiêu diệt các loại mầm bệnh; có các biện pháp ngăn chặn các loại côn trùng, gặm nhấm vì chúng có thể mang mầm bệnh từ nơi này sang nơi khác;

- Mua con giống rõ nguồn gốc; không cho thương lái, người bán cám, bán thuốc, phương tiện vận chuyển vào khu chuồng nuôi vì có thể mang theo mầm bệnh từ nơi khác vào.

- Khi phát hiện lợn bệnh, nghi bị bệnh, KHÔNG bán chạy lợn bệnh vì sẽ làm lây lan rất nhanh; KHÔNG ĐIỀU TRỊ vì bệnh này không điều trị được, chưa có vắc xin tiêm phòng; báo chính quyền và cơ quan chuyên môn để lấy mẫu xác định nguyên nhân.

3. Đối với trang trại, cơ sở chăn nuôi quy mô lớn:

- Tăng cường các biện pháp an toàn sinh học, yêu cầu tất cả cán bộ, công nhân kỹ thuật phải thực hiện nghiêm; có biện pháp xử lý, sát trùng mọi phương tiện, dụng cụ ra vào trang trại; có biện pháp ngăn chặn các loại côn trùng, gặm nhấm,...

- Thường xuyên tổng vệ sinh, phun thuốc sát trùng khu vực nuôi, khu vực xung quanh; trên các tuyến đường trong và từ ngoài đi vào trại.

- Khi phát hiện lợn bệnh, nghi bị bệnh, KHÔNG bán chạy lợn bệnh vì sẽ làm lây lan rất nhanh; KHÔNG ĐIỀU TRỊ vì bệnh này không điều trị được, chưa có vắc xin; báo chính quyền và cơ quan chuyên môn để lấy mẫu xác định nguyên nhân.

Phụ lục: HƯỚNG DẪN VỀ VỆ SINH, KHỬ TRÙNG VÀ TIÊU ĐỘC

1. Nguyên tắc vệ sinh, khử trùng tiêu độc

1.1. Người thực hiện khử trùng tiêu độc phải sử dụng bảo hộ lao động phù hợp.

1.2. Hóa chất sát trùng ít độc hại đối với người, vật nuôi, môi trường; phải phù hợp với đối tượng khử trùng tiêu độc; có tính sát trùng nhanh, mạnh, kéo dài, hoạt phổ rộng, tiêu diệt được nhiều loại mầm bệnh.

1.3. Trước khi phun hóa chất sát trùng phải làm sạch đối tượng khử trùng tiêu độc bằng biện pháp cơ học (quét dọn, cào, cọ rửa).

1.4. Pha chế và sử dụng hóa chất sát trùng theo hướng dẫn của nhà sản xuất, bảo đảm pha đúng nồng độ, phun đúng tỷ lệ trên một đơn vị diện tích.

2. Loại hóa chất sát trùng

2.1. Hóa chất sát trùng trong Danh mục thuốc thú y được phép lưu hành tại Việt Nam.

2.2. Vôi bột, vôi tôi, nước vôi, xà phòng, nước tẩy rửa.

2.3. Loại hóa chất sát trùng khác theo hướng dẫn của cơ quan quản lý chuyên ngành thú y địa phương.

3. Đối tượng vệ sinh, khử trùng tiêu độc

3.1. Cơ sở chăn nuôi lợn tập trung.

3.2. Hộ gia đình có chăn nuôi lợn.

3.3. Cơ sở sản xuất lợn giống.

3.4. Cơ sở giết mổ lợn.

3.5. Cơ sở sơ chế, chế biến thịt lợn và các sản phẩm thịt lợn.

3.6. Chợ buôn bán lợn và sản phẩm của lợn.

3.7. Địa điểm thu gom lợn và sản phẩm của lợn để buôn bán, kinh doanh, nơi cách ly kiểm dịch lợn và sản phẩm của lợn.

3.8. Khu vực chôn lấp, xử lý, tiêu hủy lợn và sản phẩm của lợn nhiễm, nghi nhiễm mầm bệnh; khu vực thu gom, xử lý chất thải của lợn.

3.9. Trạm, chốt kiểm dịch động vật, chốt kiểm soát ổ dịch.

3.10. Phương tiện vận chuyển lợn và sản phẩm của lợn.

Căn cứ đặc điểm cụ thể của địa phương, cơ quan quản lý chuyên ngành thú y địa phương xác định khu vực có ổ dịch cũ, địa bàn có nguy cơ cao cần phải vệ sinh, khử trùng tiêu độc.

4. Tần suất thực hiện vệ sinh, tiêu độc khử trùng

4.1. Đối với cơ sở chăn nuôi lợn tập trung: Đợt xuất khi có yêu cầu hoặc định kỳ vệ sinh khu vực chăn nuôi, định kỳ thực hiện tiêu độc khử trùng theo lịch của cơ sở và theo các đợt phát động của địa phương.

4.2. Hộ gia đình có chăn nuôi lợn: Định kỳ vệ sinh khu vực chăn nuôi và thực hiện tiêu độc khử trùng theo các đợt phát động của địa phương.

4.3. Cơ sở sản xuất lợn giống: Định kỳ vệ sinh, tiêu độc khử trùng sau mỗi đợt xuất chuồng và theo các đợt phát động của địa phương.

4.4. Cơ sở giết mổ lợn: Định kỳ vệ sinh, tiêu độc khử trùng sau mỗi ca giết mổ lợn.

4.5. Cơ sở sơ chế, chế biến thịt lợn, sản phẩm thịt lợn: Định kỳ vệ sinh, tiêu độc khử trùng sau mỗi ca sản xuất.

4.6. Địa điểm thu gom, chợ buôn bán lợn và sản phẩm của lợn: Vệ sinh, tiêu độc khử trùng khu vực buôn bán lợn và sản phẩm của lợn sau mỗi phiên chợ. Nơi cách ly kiểm dịch lợn phải định kỳ thực hiện vệ sinh và tiêu độc khử trùng ít nhất 01 lần trong tuần trong thời gian nuôi cách ly lợn.

4.7. Phương tiện vận chuyển lợn và sản phẩm của lợn: Định kỳ vệ sinh, tiêu độc khử trùng sau mỗi lần vận chuyển.

4.8. Khu vực chôn lấp, xử lý, tiêu hủy lợn, sản phẩm của lợn nhiễm, nghi nhiễm mầm bệnh; khu vực thu gom, xử lý chất thải của động vật: Vệ sinh, tiêu độc khử trùng sau khi hoàn thành việc xử lý, chôn lấp và theo các đợt phát động của địa phương.

4.9. Trạm, chốt kiểm dịch động vật: Vệ sinh, tiêu độc khử trùng đối với phương tiện vận lợn và sản phẩm của lợn đi qua trạm kiểm dịch.

4.10. Chốt kiểm soát ổ dịch: Vệ sinh, tiêu độc khử trùng hằng ngày đối với phương tiện vận chuyển đi qua chốt trong thời gian có dịch.

5. Trường hợp có dịch bệnh Dịch tả lợn Châu Phi xảy ra trên địa bàn, cơ quan quản lý chuyên ngành thú y địa phương hướng dẫn cụ thể về đối tượng, tần suất vệ sinh, khử trùng tiêu độc trên địa bàn vùng có ổ dịch, vùng dịch và vùng bị dịch uy hiếp.

Phụ lục: Hướng dẫn kỹ thuật tiêu hủy bắt buộc lợn bệnh và sản phẩm của lợn bệnh

1. Nguyên tắc tiêu hủy

a) Phải làm chết động vật trước khi thực hiện tiêu hủy, cụ thể:

- Đối với lợn con: bỏ vào bao tải buộc kín.
- Đối với lợn choai, to: sử dụng điện làm chết.

b) Địa điểm tiêu hủy: phải theo hướng dẫn của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, ưu tiên chọn địa điểm tiêu hủy tại khu vực chăn nuôi có động vật mắc bệnh hoặc địa điểm thích hợp khác gần khu vực có ổ dịch.

c) Phương tiện, dụng cụ được sử dụng để vận chuyển phụ phẩm và sản phẩm khác đến địa điểm tiêu hủy phải có sàn kín; phải được vệ sinh, khử trùng tiêu độc trước và sau khi vận chuyển đến địa điểm tiêu hủy; người tham gia vào quá trình tiêu hủy lợn bệnh, nghi lợn bệnh cần phải thực hiện vệ sinh, sát trùng để tránh làm lây lan mầm bệnh.

2. Biện pháp tiêu hủy

a) Biện pháp chôn lấp.

b) Biện pháp đốt: Đốt bằng lò chuyên dụng hoặc đốt thủ công bằng cách đào hố, cho bao chứa xác động vật, sản phẩm động vật vào hố, rắc vôi và đốt bằng củi, than, rơm, rạ, xăng, dầu,...; sau đó lấp đất và nện chặt.

3. Vận chuyển động vật, sản phẩm động vật đến địa điểm tiêu hủy:

a) Trường hợp địa điểm tiêu hủy ở ngoài khu vực có ổ dịch, xác động vật, sản phẩm động vật phải được cho vào bao, buộc chặt miệng bao và tập trung bao chứa vào một chỗ để phun khử trùng trước khi vận chuyển; trường hợp động vật lớn không vừa bao chứa phải sử dụng tấm nilon hoặc vật liệu chống thấm khác để lót bên trong (đáy và xung quanh) thùng của phương tiện vận chuyển.

b) Phương tiện vận chuyển xác động vật, sản phẩm động vật phải có sàn kín để không làm rơi vãi các chất thải trên đường đi.

c) Phương tiện vận chuyển xác động vật, sản phẩm động vật phải được vệ sinh, khử trùng tiêu độc theo hướng dẫn của cơ quan quản lý chuyên ngành thú y ngay trước khi vận chuyển và sau khi bỏ bao chứa xuống địa điểm tiêu hủy hoặc dời khỏi khu vực tiêu hủy.

4. Quy cách hố chôn

a) Địa điểm: Hố chôn phải cách nhà dân, giếng nước, khu chuồng nuôi động vật tối thiểu 30m và có đủ diện tích; nên chọn nơi chôn trong vườn (tốt nhất là vườn cây ăn quả hoặc lấy gỗ).

b) Kích cỡ: Hố chôn phải đủ rộng phù hợp với khối lượng động vật, sản phẩm động vật và chất thải cần chôn. Ví dụ nếu cần chôn 01 tấn động vật thì hố chôn cần có kích thước là sâu 1,5 - 2m x rộng 1,5 - 2m x dài 1,5 - 2m.

5. Các bước chôn lấp

Sau khi đào hố, rải một lớp vôi bột xuống đáy hố theo tỷ lệ khoảng 01 kg vôi /m², cho bao chứa